

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	074	6115	00000	0	0	2.946.687.875	2.946.687.875	2.946.687.875	2.946.687.875
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000	0	0	414.549.746	414.549.746	414.549.746	414.549.746
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000	0	0	80.392.436	80.392.436	80.392.436	80.392.436
Kinh phí công đoàn	12	074	6303	00000	0	0	53.594.959	53.594.959	53.594.959	53.594.959
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000	0	0	26.797.480	26.797.480	26.797.480	26.797.480
Các khoản đóng góp khác	12	074	6349	00000	0	0	13.398.741	13.398.741	13.398.741	13.398.741
Chi khác	12	074	6449	00000	0	0	5.400.000	5.400.000	5.400.000	5.400.000
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	12	074	7012	00000	0	0	79.124.524	79.124.524	79.124.524	79.124.524
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	17.145.322.650	17.145.322.650	17.145.322.650	17.145.322.650
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	194.454.000	194.454.000	194.454.000	194.454.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	074	6105	00000	0	0	3.085.880.753	3.085.880.753	3.085.880.753	3.085.880.753
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	074	6107	00000	0	0	22.464.000	22.464.000	22.464.000	22.464.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	11.669.342.056	11.669.342.056	11.669.342.056	11.669.342.056
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	1.219.968.000	1.219.968.000	1.219.968.000	1.219.968.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	315.663.192	315.663.192	315.663.192	315.663.192
Phụ cấp khác	13	074	6149	00000	0	0	215.841.600	215.841.600	215.841.600	215.841.600

[illegible]

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 7 tháng 1 năm 2026

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Thới Mỹ Hạnh

Người ký: Hoàng Thị Ngọc Lan
Ngày ký: 07/01/2026 10:23:19
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực II -PGD số 9

Hoàng Thị Ngọc Lan

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 6 tháng 1 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Huỳnh Thị Lan Chi
Ngày ký: 06/01/2026 20:38:12
Đơn vị: Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong

Huỳnh Thị Lan Chi

Người ký: Phạm Thị Bé Hiền
Ngày ký: 06/01/2026 20:48:31
Đơn vị: Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong

Phạm Thị Bé Hiền